

## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hành kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1		NGUYỄN TÙNG LÂM	Kinh	Nam	13/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Toán	Tuyển thẳng
2		VÕ MINH TRÍ	Kinh	Nam	22/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Toán	Tuyển thẳng
3		HÀ MINH CHÍNH	Kinh	Nam	23/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Toán	Tuyển thẳng
4		NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Kinh	Nữ	22/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Toán	Tuyển thẳng
5		VŨ TUẤN HÙNG	Kinh	Nam	22/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Toán	Tuyển thẳng
6		NGUYỄN TRUNG KIÊN	Kinh	Nam	06/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Toán	Tuyển thẳng
7		TỔNG KHÁNH LINH	Kinh	Nữ	19/10/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Toán	Tuyển thẳng
8		MAI THÙY LINH	Kinh	Nữ	10/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Toán	Tuyển thẳng
9		NGUYỄN THỊ TRANG	Kinh	Nữ	17/01/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Toán	Tuyển thẳng
10		THÂN THỊ TUYẾT	Kinh	Nữ	28/02/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Toán	Tuyển thẳng
11	390032	NGUYỄN THỊ THÚY HÀNG	Kinh	Nữ	27/07/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.20	9.50	19.00	1.0	46.20	Toán	
12	390051	NGÔ VIỆT HÙNG	Kinh	Nam	13/06/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.25	9.75	17.50	1.0	45.25	Toán	
13	390175	ĐỖ QUỐC TUẤN	Kinh	Nam	26/03/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	7.95	9.75	18.00	1.0	44.70	Toán	
14	390139	NGUYỄN THỊ THÁNH	Kinh	Nữ	15/01/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.90	9.75	19.00		44.65	Toán	
15	390108	VŨ BÌNH MINH	Kinh	Nam	20/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.80	9.50	17.50		44.30	Toán	
16	390047	LÊ TRƯỜNG HUY	Kinh	Nam	04/08/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	6.50	9.55	9.75	18.50		44.30	Toán	
17	390043	NGUYỄN NGỌC HIỆP	Kinh	Nam	17/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.30	9.50	17.00	1.0	44.05	Toán	
18	390093	NGUYỄN CẨM LY	Kinh	Nữ	28/07/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	8.25	9.75	18.00		43.75	Toán	
19	390005	NGUYỄN LÊ NGỌC ANH	Kinh	Nam	06/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.40	8.75	17.00	1.0	43.15	Toán	
20	390074	NGUYỄN MAI LAN	Kinh	Nữ	10/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.20	9.25	15.50	1.0	42.95	Toán	
21	390112	PHẠM BÙI CHÂU NAM	Kinh	Nam	27/02/2003	Lục Nam, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	7.75	9.75	17.25		42.75	Toán	
22	390116	CHU THỊ NGÀ	Kinh	Nữ	22/07/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.55	10.00	16.75		42.55	Toán	
23	390028	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	Kinh	Nam	15/09/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.25	9.50	16.75		42.50	Toán	
24	390045	NGUYỄN NGỌC HUY	Kinh	Nam	23/11/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.00	8.15	9.50	17.50	1.0	42.15	Toán	
25	390009	HÀ HÒA BÌNH	Kinh	Nam	15/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	8.55	9.75	17.00		41.80	Toán	

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN**

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạng kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
26	390131	TRẦN NHƯ QUỲNH	Kinh	Nữ	25/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.50	9.75	16.25		41.75	Toán	
27	390007	GIÁP NHẬT ÁNH	Kinh	Nữ	20/10/2003	Lục Nam, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	8.50	9.00	16.75		41.75	Toán	
28	390162	ĐÀO THỊ HƯƠNG TRÀ	Kinh	Nữ	07/01/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	8.70	9.75	15.50		41.70	Toán	
29	390169	NGÔ VĂN TRƯỜNG	Kinh	Nam	17/08/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	8.25	10.00	16.50		41.50	Toán	
30	390085	HÀ THỊ THẢO LINH	Kinh	Nữ	25/04/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	7.10	9.50	17.50		41.35	Toán	
31	390173	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	Kinh	Nam	11/11/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.25	7.50	9.50	18.00		41.25	Toán	
32	390133	PHẠM VĂN QUÝ	Kinh	Nam	23/08/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	8.90	9.75	15.83		41.23	Toán	
33	390099	NGÔ QUANG MANH	Kinh	Nam	12/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.70	8.25	15.50		41.20	Toán	
34	390150	LÊ QUỐC THỊNH	Kinh	Nam	10/06/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.00	9.75	16.42		41.17	Toán	
35	390030	NGUYỄN MINH ĐỨC	Kinh	Nam	23/10/2003	Lục Nam, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	7.85	9.25	16.50		41.10	Toán	

Danh sách này gồm 35 học sinh trúng tuyển.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC  
TRẦN TUẤN NAM

## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạng điểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1		LÊ PHƯƠNG ANH	Kinh	Nữ	26/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Vật lí	Tuyển thẳng
2		NGUYỄN THANH BÌNH	Kinh	Nam	06/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Vật lí	Tuyển thẳng
3		THÂN NGỌC DŨNG	Kinh	Nam	13/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Vật lí	Tuyển thẳng
4		TRƯỜNG MINH HÙNG	Sán Diu	Nam	10/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Vật lí	Tuyển thẳng
5		CHU BÀ HUNG	Kinh	Nam	02/01/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Vật lí	Tuyển thẳng
6		TRẦN THỊ YẾN NHI	Kinh	Nữ	22/01/2003	Từ Sơn, Bắc Ninh	Tốt	Giỏi							Vật lí	Tuyển thẳng
7		NGUYỄN VĂN THÀNH	Kinh	Nam	24/02/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Vật lí	Tuyển thẳng
8		PHẠM THỊ KHÁNH VÂN	Kinh	Nữ	11/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Vật lí	Tuyển thẳng
9	390302	NGUYỄN KHÁNH LINH	Kinh	Nữ	16/08/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.00	9.00	17.00	1.0	43.25	Vật lí	
10	390040	NGÔ NHẬT ANH	Kinh	Nam	09/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	8.05	8.75	16.00	1.0	41.55	Vật lí	
11	390410	ĐẶNG THỊ DIỄM QUỲNH	Kinh	Nữ	17/09/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.30	8.00	13.92		38.72	Vật lí	
12	390166	ĐÀM MINH HẢI	Kinh	Nam	13/04/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	8.85	9.00	11.42	1.0	38.02	Vật lí	
13	390436	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Kinh	Nam	14/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	7.40	9.00	13.50		36.90	Vật lí	
14	390124	TRẦN HUY ĐẠT	Kinh	Nam	31/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	7.85	8.75	12.50		36.60	Vật lí	
15	390398	HOÀNG THỊ BÍCH PHƯỢNG	Kinh	Nữ	08/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.25	9.50	10.25	1.0	36.25	Vật lí	
16	390153	ĐÀO VIỆT ĐỨC	Kinh	Nam	09/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.35	8.75	11.08		36.18	Vật lí	
17	390090	LÀ MINH DŨNG	Kinh	Nam	27/03/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	7.55	8.75	13.00		36.05	Vật lí	
18	390019	NGUYỄN HOÀNG AN	Kinh	Nam	01/02/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.25	9.70	8.75	10.00	1.0	35.70	Vật lí	
19	390458	TRẦN THU TRANG	Kinh	Nữ	10/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.40	8.75	10.00		35.65	Vật lí	
20	390174	PHƯƠNG MINH HẰNG	Kinh	Nữ	05/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.50	8.75	10.00		35.25	Vật lí	
21	390405	VŨ ĐÌNH QUANG	Kinh	Nam	14/10/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Khá	8.00	7.80	9.25	9.75		34.80	Vật lí	
22	390366	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Kinh	Nữ	20/01/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.25	9.00	9.00		34.75	Vật lí	
23	390319	TRẦN THỊ THANH LOAN	Kinh	Nữ	29/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.25	8.75	9.75		34.75	Vật lí	
24	390111	TRẦN QUANG DỰ	Kinh	Nam	19/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	7.45	9.00	11.25		34.70	Vật lí	
25	390258	VŨ ĐỨC HÙNG	Kinh	Nam	03/01/2003	Lục Nam, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.80	9.00	8.75		34.55	Vật lí	

## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạnh kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
26	390354	PHẠM CÔNG MINH	Kinh	Nam	05/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.00	8.50	8.75	11.25		34.50	Vật lí	
27	390306	TRẦN KHÁNH LINH	Kinh	Nữ	30/10/2003	Yên Thế, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.15	8.75	8.25		34.15	Vật lí	
28	390392	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	Kinh	Nữ	09/11/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	8.50	9.00	9.92		33.92	Vật lí	
29	390187	LÊ THANH HẰNG	Kinh	Nữ	23/08/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.05	8.50	9.00		33.80	Vật lí	
30	390218	TÀNG QUANG HIẾU	Kinh	Nam	09/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.80	10.00	8.00		33.80	Vật lí	
31	390442	ĐÀO BÍCH THƯỜNG	Kinh	Nữ	07/02/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	5.50	6.75	8.50	13.00		33.75	Vật lí	
32	390209	HÀ MINH HIẾU	Kinh	Nam	08/08/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	7.85	9.25	9.58		33.68	Vật lí	
33	390275	PHÙNG MẠNH KHANG	Kinh	Nam	02/07/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	7.35	8.75	10.58		33.18	Vật lí	
34	390327	NGUYỄN THÀNH LONG	Sán Diu	Nam	06/11/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	7.45	8.75	9.50		32.70	Vật lí	
35	390006	NGUYỄN HOÀNG AN	Kinh	Nữ	05/06/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	8.80	8.75	8.00		32.30	Vật lí	

Danh sách này gồm 35 học sinh trúng tuyển.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC  
TRẦN THIỆN NAM

## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạng kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1		HÒA QUANG DŨNG	Kinh	Nam	27/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Hoá học	Tuyển thẳng
2		ĐẶNG LINH CHI	Kinh	Nữ	23/01/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Hoá học	Tuyển thẳng
3		PHẠM ANH ĐỨC	Kinh	Nam	03/03/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Hoá học	Tuyển thẳng
4		NGO VŨ HUY HOÀNG	Kinh	Nam	09/09/2003	Lục Nam, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Hoá học	Tuyển thẳng
5		DƯƠNG ĐỨC MANH	Kinh	Nam	21/11/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Hoá học	Tuyển thẳng
6		ĐOÀN HỮU QUẢN	Kinh	Nam	08/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Hoá học	Tuyển thẳng
7		NGUYỄN QUỲNH TRANG	Kinh	Nữ	04/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Hoá học	Tuyển thẳng
8		LÊ VĂN TUẤN	Kinh	Nam	06/02/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Hoá học	Tuyển thẳng
9	390594	HOÀNG THU NGA	Kinh	Nữ	27/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.45	9.50	18.25		44.95	Hoá học	
10	390536	HÀ HẢI ĐĂNG	Kinh	Nam	23/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.65	9.25	16.75	1.0	42.65	Hoá học	
11	390652	TRẦN THIÊN VŨ	Kinh	Nam	21/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	9.00	7.75	18.00	1.0	42.25	Hoá học	
12	390515	ĐẶNG NGỌC DIỆP	Kinh	Nữ	21/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.20	9.00	15.25	1.0	41.45	Hoá học	
13	390625	DƯƠNG LÊ THU THẢO	Kinh	Nữ	09/07/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.00	9.00	13.75	1.0	40.50	Hoá học	
14	390650	HÀ KIẾN VĂN	Kinh	Nam	02/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.45	8.50	15.50		40.45	Hoá học	
15	390538	LÊ TRƯỜNG GIANG	Kinh	Nam	20/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.45	8.50	13.25	1.0	39.45	Hoá học	
16	390511	NGUYỄN QUỲNH CHI	Kinh	Nữ	09/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.25	8.50	14.25		39.00	Hoá học	
17	390517	NGÔ QUANG DUY	Kinh	Nam	09/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.10	8.00	13.75		38.85	Hoá học	
18	390592	VŨ NGUYỆT NGA	Kinh	Nữ	21/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.30	9.25	12.25		38.80	Hoá học	
19	390611	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Kinh	Nữ	03/10/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.75	8.75	11.25	1.0	37.75	Hoá học	
20	390584	THÂN ĐỨC MẠNH	Kinh	Nam	17/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.95	8.75	10.50	1.0	37.20	Hoá học	
21	390526	TRẦN QUÝ DƯƠNG	Kinh	Nam	06/07/2003	Quảng Ninh	Tốt	Giỏi	7.50	9.60	8.25	11.75		37.10	Hoá học	
22	390578	VŨ MINH KHUÊ	Kinh	Nữ	21/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.45	8.25	13.25		36.95	Hoá học	
23	390631	NGUYỄN PHƯƠNG THỊNH	Kinh	Nam	08/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.15	8.75	11.42		36.82	Hoá học	
24	390567	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Kinh	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	8.00	9.00	8.50	10.63		36.13	Hoá học	
25	390571	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	Kinh	Nữ	09/10/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.60	8.75	9.50		35.60	Hoá học	

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN**  
(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hành kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
26	390501	NGUYỄN HỒNG ANH	Kinh	Nữ	20/09/2003	Bắc Ninh	Tốt	Giỏi	6.50	9.20	9.00	10.75		35.45	Hoá học	
27	390542	VŨ THỊ THU HÀ	Kinh	Nữ	25/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	8.75	8.75	10.25		35.25	Hoá học	
28	390521	NGUYỄN TRUNG DŨNG	Kinh	Nam	23/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.55	8.50	9.75		35.05	Hoá học	
29	390556	NGUYỄN VĂN HIỆP	Kinh	Nam	12/03/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	7.75	8.75	11.29		35.04	Hoá học	
30	390529	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG DƯƠNG	Kinh	Nam	15/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	8.60	8.75	10.00		34.85	Hoá học	
31	390638	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	Kinh	Nữ	03/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	7.50	8.25	10.50	1.0	34.75	Hoá học	
32	390588	ĐỖ NGỌC MINH	Kinh	Nam	12/10/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.80	8.50	9.25		34.55	Hoá học	
33	390629	PHẠM BUI TRANG THIÊN	Kinh	Nữ	03/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.50	9.00	8.04		34.54	Hoá học	
34	390644	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Kinh	Nam	03/10/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	7.95	8.75	11.00		34.45	Hoá học	
35	390606	PHAN THỊ MINH NGỌC	Kinh	Nữ	16/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	7.85	8.50	10.00		34.35	Hoá học	

Danh sách này gồm 35 học sinh trúng tuyển.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC  
TRẦN TUẤN NAM



## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Điểm thi Chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Địa chỉ sinh	Hạnh kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1		ĐẶNG NGỌC PHÚC	Kinh	Nam	28/12/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Sinh học	Tuyển thẳng
2		NGUYỄN QUỲNH ANH	Kinh	Nữ	27/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Sinh học	Tuyển thẳng
3		NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	Kinh	Nam	12/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Sinh học	Tuyển thẳng
4		VŨ MAI HUỠNG	Kinh	Nữ	06/03/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Sinh học	Tuyển thẳng
5		TRẦN XUÂN NGỌC	Kinh	Nam	09/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Sinh học	Tuyển thẳng
6		PHẠM THỊ YẾN NHI	Kinh	Nữ	12/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Sinh học	Tuyển thẳng
7		ĐỖ HUYỀN TRANG	Kinh	Nữ	27/03/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Sinh học	Tuyển thẳng
8		HOÀNG THỊ KIỀU TRINH	Kinh	Nữ	14/12/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Sinh học	Tuyển thẳng
9		GIÁP VĂN HẬU TÚ	Kinh	Nam	12/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Sinh học	Tuyển thẳng
10	390425	NGUYỄN THỊ THU	Kinh	Nữ	23/06/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.80	9.00	13.33	1.0	40.63	Sinh học	
11	390412	DƯƠNG HOÀNG THANH THẢO	Kinh	Nữ	21/10/2003	Cà Mau	Tốt	Giỏi	7.00	8.80	8.50	14.50	1.0	39.80	Sinh học	
12	390004	NGUYỄN HỒNG ANH	Kinh	Nữ	10/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.80	7.50	14.50	1.0	39.05	Sinh học	
13	390390	ĐÀO LÊ MINH TÂM	Kinh	Nữ	13/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	8.40	8.25	13.50		37.90	Sinh học	
14	390277	NGUYỄN NGỌC MAI	Kinh	Nữ	15/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	7.75	8.00	14.00		37.00	Sinh học	
15	390189	NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN	Kinh	Nữ	08/06/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	8.65	8.50	12.00		36.90	Sinh học	
16	390063	NGUYỄN THỊ BÌNH	Kinh	Nữ	17/09/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	6.40	8.50	12.50	1.0	36.40	Sinh học	
17	390295	TÀ HÀ MY	Kinh	Nữ	05/03/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.40	9.00	10.75	1.0	36.40	Sinh học	
18	390451	TRỊNH THU TRANG	Kinh	Nữ	10/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.20	8.50	10.50		36.20	Sinh học	
19	390143	VI HẢI GIANG	Tây	Nữ	21/05/2003	Sơn Động, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	5.00	6.75	8.75	14.50		35.00	Sinh học	
20	390429	NGÔ THỊ HOÀI THU	Kinh	Nữ	01/02/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	7.00	8.00	12.25		35.00	Sinh học	
21	390304	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	Kinh	Nữ	05/12/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	7.15	7.00	13.75		34.90	Sinh học	
22	390321	TRẦN THỊ NHÂN	Kinh	Nữ	21/04/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	7.50	8.00	10.50	1.0	34.50	Sinh học	
23	390172	NGUYỄN THỊ HIẾU	Kinh	Nữ	06/03/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	7.35	8.25	10.50	1.0	34.35	Sinh học	
24	390299	ĐỖ BẢO NGỌC	Kinh	Nữ	20/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	8.55	8.50	9.75		34.30	Sinh học	
25	390151	NGUYỄN MINH HÀNG	Kinh	Nữ	23/04/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.75	6.75	10.50	1.0	34.25	Sinh học	

## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạng kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
26	390403	LÊ THỊ GIANG THANH	Kinh	Nữ	15/11/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	8.65	8.50	10.00		33.90	Sinh học	
27	390491	NGUYỄN TUỆ XUÂN	Kinh	Nữ	08/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.25	7.60	8.00	10.00		33.85	Sinh học	
28	390495	NGUYỄN HOÀNG YẾN	Kinh	Nữ	15/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.75	8.00	9.58		33.33	Sinh học	
29	390260	VŨ THỊ NGỌC LINH	Kinh	Nữ	14/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.20	8.25	9.75		33.20	Sinh học	
30	390469	LÊ TIẾN TRUNG	Kinh	Nam	29/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	6.25	8.20	7.75	11.00		33.20	Sinh học	
31	390021	VŨ TUẤN ANH	Kinh	Nam	08/06/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	7.60	8.50	10.25		32.85	Sinh học	
32	390122	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	Kinh	Nam	09/02/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	8.30	8.50	8.25		32.80	Sinh học	
33	390211	HOÀNG LAN HƯƠNG	Kinh	Nữ	18/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.00	8.50	9.00		32.75	Sinh học	
34	390434	NGUYỄN VĂN TỐN	Kinh	Nam	23/05/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	8.60	8.50	8.75		32.60	Sinh học	
35	390273	NGUYỄN VĂN LY	Kinh	Nữ	10/08/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	8.60	8.50	7.00		31.60	Sinh học	

Danh sách này gồm 35 học sinh trúng tuyển.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC  
TRẦN TUẤN NAM

## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hành Kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1	390377	NGUYỄN NHẬT MINH	Kinh	Nam	17/12/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.05	9.50	16.25		41.80	Tin học	
2	390387	VŨ NGUYỆT NGA	Kinh	Nữ	21/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.30	9.25	15.08		41.63	Tin học	
3	390411	NGÔ DUY QUÝ	Nùng	Nam	16/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.25	9.20	9.00	15.00		39.45	Tin học	
4	390463	ĐỖ ĐỨC TRỌNG	Kinh	Nam	31/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.70	9.25	13.00		38.95	Tin học	
5	390421	NGUYỄN ĐĂNG THÀNH	Kinh	Nam	18/11/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	7.95	9.25	14.50		38.70	Tin học	
6	390334	HOÀNG NGHĨA LÂM	Kinh	Nam	19/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	8.80	9.25	12.58		37.38	Tin học	
7	390256	CHU HẢI ĐĂNG	Kinh	Nam	13/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	9.50	9.00	11.75		37.00	Tin học	
8	390313	NGUYỄN DUY HUNG	Kinh	Nam	27/09/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.10	8.75	13.00		36.85	Tin học	
9	390237	TRẦN NAM DƯƠNG	Kinh	Nam	26/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.50	9.00	11.00		36.75	Tin học	
10	390205	MAI ĐỨC BÌNH	Kinh	Nam	22/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.50	8.50	11.50		36.50	Tin học	
11	390269	NGUYỄN MINH HẢI	Kinh	Nam	07/09/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	7.50	7.50	14.25		36.00	Tin học	
12	390371	HOÀNG NGỌC MINH	Tây	Nam	20/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.70	8.50	11.50		35.70	Tin học	
13	390303	TRẦN QUANG HUY	Kinh	Nam	05/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	9.45	8.75	10.25		34.95	Tin học	
14	390212	TRẦN DUY CHINH	Kinh	Nam	26/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	6.75	9.05	7.75	11.25		34.80	Tin học	
15	390300	DƯƠNG NGỌC HUY	Kinh	Nam	23/09/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.50	8.75	10.25		34.75	Tin học	
16	390441	NGUYỄN VĂN THẮNG	Kinh	Nam	18/07/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	7.75	9.00	11.33		34.58	Tin học	
17	390227	NGUYỄN TRUNG DŨNG	Kinh	Nam	23/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.55	8.50	9.25		34.55	Tin học	
18	390245	BÙI HUY DƯỢC	Kinh	Nam	12/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.55	9.25	8.00		34.55	Tin học	
19	390219	HÀ VĂN CƯỜNG	Kinh	Nam	28/07/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.75	7.75	10.75		34.50	Tin học	
20	390307	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Kinh	Nữ	11/06/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	8.20	9.00	9.75		34.45	Tin học	
21	390235	ĐÀO MANH DƯƠNG	Kinh	Nam	08/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	7.50	8.65	9.50	8.75		34.40	Tin học	
22	390241	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	Kinh	Nam	27/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	7.00	8.50	7.75	10.75		34.00	Tin học	
23	390234	NGUYỄN BẢO DƯƠNG	Kinh	Nam	19/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	6.25	9.15	8.00	10.25		33.65	Tin học	
24	390309	NGUYỄN DUY HÙNG	Kinh	Nam	09/09/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	7.75	9.00	9.75		33.25	Tin học	
25	390271	NGUYỄN NHƯ HẢI	Kinh	Nam	22/09/2003	Thái Nguyên	Tốt	Giỏi	6.50	8.50	8.50	9.67		33.17	Tin học	

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN**

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạng kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
26	390483	HOÀNG QUỐC VIỆT	Kinh	Nam	06/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.25	9.20	9.00	8.25		32.70	Tin học	
27	390330	LÊ TRUNG KIÊN	Kinh	Nam	13/11/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	7.25	9.00	9.00		32.25	Tin học	
28	390135	NGUYỄN HOÀNG ÁNH MAI SAO	Kinh	Nữ	24/07/2003	Sơn Động, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.25	8.35	9.50	16.75		40.85	Tin học	Đỗ nguyện vọng 2
29	390049	NGUYỄN QUỐC HÙNG	Kinh	Nam	21/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	9.00	9.25	13.50		38.25	Tin học	Đỗ nguyện vọng 2
30	390106	TRẦN BÌNH MINH	Kinh	Nam	26/01/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	7.00	7.80	9.50	12.75		37.05	Tin học	Đỗ nguyện vọng 2
31	390160	PHẠM VĂN TỐI	Kinh	Nam	16/07/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.85	9.00	11.75		36.85	Tin học	Đỗ nguyện vọng 2
32	390064	NGUYỄN DANH KHA	Kinh	Nam	03/06/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.05	9.00	10.00		35.80	Tin học	Đỗ nguyện vọng 2
33	390011	GIÁP KIM CHI	Kinh	Nữ	12/05/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	8.25	7.75	12.25		35.75	Tin học	Đỗ nguyện vọng 2
34	390066	HOÀNG GIA KHÁNH	Kinh	Nam	21/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.25	9.00	10.25		35.75	Tin học	Đỗ nguyện vọng 2
35	390183	HOÀNG THỊ VÂN	Kinh	Nữ	24/01/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	7.80	9.00	11.00		35.55	Tin học	Đỗ nguyện vọng 2

Danh sách này gồm 35 học sinh trúng tuyển.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC  
TRẦN TUẤN NAM

## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hành kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1		NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	Kinh	Nữ	19/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Ngữ văn	Tuyển thẳng
2		NGUYỄN VŨ PHƯƠNG ANH	Kinh	Nữ	23/08/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Ngữ văn	Tuyển thẳng
3		KHUẤT THU HIẾN	Kinh	Nữ	21/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Ngữ văn	Tuyển thẳng
4		NGÔ THỊ MINH HIẾU	Kinh	Nữ	20/07/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Ngữ văn	Tuyển thẳng
5		TRINH THỊ HUỆ	Kinh	Nữ	06/12/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Ngữ văn	Tuyển thẳng
6		NGUYỄN VĂN PHÚ	Kinh	Nam	04/03/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Ngữ văn	Tuyển thẳng
7		HOÀNG THU PHƯƠNG	Kinh	Nữ	24/09/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Ngữ văn	Tuyển thẳng
8	390358	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	Kinh	Nữ	14/06/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.75	7.80	9.25	14.50		40.30	Ngữ văn	
9	390228	TRỊNH KHÁNH LINH	Kinh	Nữ	09/07/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.50	9.00	14.50		40.00	Ngữ văn	
10	390146	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Kinh	Nữ	04/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.40	8.75	14.00		39.90	Ngữ văn	
11	390488	NGUYỄN THỊ TRÚC	Kinh	Nữ	01/11/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.05	8.25	15.00		39.80	Ngữ văn	
12	390286	NGUYỄN THỊ HÀ MY	Kinh	Nữ	30/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.50	9.50	8.75	13.00		39.75	Ngữ văn	
13	390430	NGUYỄN HUYỀN TRANG	Kinh	Nữ	20/08/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.40	7.25	14.25	1.0	39.65	Ngữ văn	
14	390202	LÊ HOÀNG THỰC KHANH	Kinh	Nữ	27/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.05	7.50	14.00	1.0	39.55	Ngữ văn	
15	390200	BÙI PHƯƠNG KHANH	Kinh	Nữ	04/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.25	9.20	9.00	12.75		39.20	Ngữ văn	
16	390252	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	Kinh	Nữ	22/01/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.05	8.75	12.75	1.0	39.05	Ngữ văn	
17	390161	BÙI NGỌC HUYỀN	Kinh	Nữ	19/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.25	9.25	8.50	12.75		38.75	Ngữ văn	
18	390474	NGUYỄN THU TRÀ	Kinh	Nữ	19/10/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	7.40	7.50	15.00	1.0	38.65	Ngữ văn	
19	390142	DƯƠNG KHÁNH HUYỀN	Kinh	Nữ	20/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.70	7.75	15.00		38.45	Ngữ văn	
20	390422	NGUYỄN THU THỦY	Kinh	Nữ	31/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.80	8.50	12.75		38.30	Ngữ văn	
21	390144	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Kinh	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	8.00	9.00	8.50	12.75		38.25	Ngữ văn	
22	390031	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Kinh	Nữ	05/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.05	9.00	11.75	1.0	38.05	Ngữ văn	
23	390438	HÀ LINH TRANG	Kinh	Nữ	29/12/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	9.00	7.45	7.25	14.28		37.98	Ngữ văn	
24	390396	ĐỖ HÀ MINH THẢO	Kinh	Nữ	27/04/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	9.70	7.75	13.75		37.95	Ngữ văn	
25	390266	ĐỖ NGỌC MAI	Kinh	Nữ	25/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.15	7.25	14.25	1.0	37.90	Ngữ văn	

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN**

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạnh kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
26	390117	NGUYỄN VŨ THANH HÀNG	Kinh	Nữ	03/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.50	8.50	12.75		37.75	Ngữ văn	
27	390470	NGÔ THỊ THU TRANG	Kinh	Nữ	15/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.50	7.25	8.50	13.50		37.75	Ngữ văn	
28	390056	TRẦN NGỌC BÍCH	Kinh	Nữ	10/11/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	7.25	9.75	8.25	12.50		37.75	Ngữ văn	
29	390204	NGUYỄN THỊ KIM KHÁNH	Kinh	Nữ	12/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.90	8.00	12.75		37.65	Ngữ văn	
30	390138	VŨ MINH HÒA	Cao Lan	Nữ	02/06/2003	Sơn Động, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	8.90	8.50	12.75		37.65	Ngữ văn	
31	390140	ĐẶNG THỊ HUỆ	Kinh	Nữ	24/01/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	8.00	8.50	13.75		37.50	Ngữ văn	
32	390335	NGUYỄN PHƯƠNG OANH	Kinh	Nữ	28/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	8.60	8.00	14.00		37.35	Ngữ văn	
33	390254	LÊ PHƯƠNG LY	Kinh	Nữ	14/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.85	8.50	12.00		37.35	Ngữ văn	
34	390186	NGUYỄN THỊ LAN HUƠNG	Kinh	Nữ	16/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.55	7.75	12.25		37.30	Ngữ văn	
35	390121	NGUYỄN THÚY HIẾN	Kinh	Nữ	24/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.25	8.95	7.75	12.33		37.28	Ngữ văn	

Danh sách này gồm 35 học sinh trúng tuyển.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC  
TRẦN TUẤN NAM

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN**  
(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạng kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1		TRẦN THU PHƯƠNG	Kinh	Nữ	02/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Lịch sử	Tuyển thẳng
2		NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Kinh	Nữ	13/09/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Lịch sử	Tuyển thẳng
3		NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH	Kinh	Nữ	31/07/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Lịch sử	Tuyển thẳng
4		NGÔ THỊ THU HÀ	Kinh	Nữ	05/11/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Lịch sử	Tuyển thẳng
5		ĐỖ VIỆT HUY	Kinh	Nam	01/12/2003	TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	Tốt	Giỏi							Lịch sử	Tuyển thẳng
6		HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG	Kinh	Nữ	30/08/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Lịch sử	Tuyển thẳng
7		KHÔNG THỊ THANH THANH	Kinh	Nữ	13/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Lịch sử	Tuyển thẳng
8		DƯƠNG THỊ DIỄM QUỲNH	Kinh	Nữ	08/01/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Lịch sử	Tuyển thẳng
9		NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Kinh	Nữ	11/06/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Khá							Lịch sử	Tuyển thẳng
10		HOÀNG THỊ TÚ UYÊN	Kinh	Nữ	03/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Lịch sử	Tuyển thẳng
11	390657	HOÀNG THỊ YÊN	Kinh	Nữ	04/11/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	6.70	8.25	14.50	1.0	37.95	Lịch sử	
12	390549	NGUYỄN THỊ LÂM	Kinh	Nữ	29/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	8.25	7.75	15.25		37.75	Lịch sử	
13	390653	ĐẶNG TIẾN SƠN	Kinh	Nam	27/12/2003	Bắc Ninh	Tốt	Khá	7.00	7.75	8.00	13.50	1.0	37.25	Lịch sử	
14	390545	NGÔ VIỆT HOÀNG	Kinh	Nam	20/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	7.85	8.50	13.50		36.85	Lịch sử	
15	390599	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	Kinh	Nữ	08/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	5.75	8.30	8.00	12.75	1.0	35.80	Lịch sử	
16	390520	TRƯƠNG NGUYỄN ANH	Tây	Nữ	06/11/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	6.20	8.25	14.50		35.70	Lịch sử	
17	390597	PHẠM BẢO NGỌC	Kinh	Nữ	13/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	6.75	6.70	6.75	14.00		34.20	Lịch sử	
18	390628	THẦN THẾ QUẢN	Kinh	Nam	05/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.25	7.50	8.00	11.50		33.25	Lịch sử	

Danh sách này gồm 18 học sinh trúng tuyển.  
Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018  
GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC  
TRẦN TUẤN NAM

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN<sup>2</sup>

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạng kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1		HOÀNG THI TỬ	Kinh	Nữ	16/08/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Địa lí	Tuyển thẳng
2		VŨ THỊ HỒNG DUNG	Kinh	Nữ	14/09/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Địa lí	Tuyển thẳng
3		GIÁP THU HÀ	Kinh	Nữ	19/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Địa lí	Tuyển thẳng
4		ĐẶNG QUỐC VIỆT	Kinh	Nam	18/07/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							Địa lí	Tuyển thẳng
5		GIÁP THỊ NGỌC ÁNH	Kinh	Nữ	07/09/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá							Địa lí	Tuyển thẳng
6	390506	NGUYỄN XUÂN ANH	Kinh	Nam	02/08/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	6.50	8.25	8.50	16.00	1.0	40.25	Địa lí	
7	390577	HÀ QUÝ KHÁNH	Kinh	Nam	23/06/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	7.60	7.50	16.25		38.35	Địa lí	
8	390639	GIÁP THU THẢO	Kinh	Nữ	20/11/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	8.25	8.00	13.75		37.75	Địa lí	
9	390558	LÃ THÁI HIẾU	Kinh	Nam	06/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	7.75	8.75	8.25	12.00		36.75	Địa lí	
10	390535	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	Kinh	Nam	23/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	7.00	8.70	7.75	13.00		36.45	Địa lí	
11	390643	HOÀNG THỊ THÙY	Kinh	Nữ	25/08/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Khá	7.00	6.40	8.25	14.25		35.90	Địa lí	
12	390585	PHẠM NGỌC KHUÊ	Kinh	Nữ	30/08/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	7.85	8.75	11.25		35.35	Địa lí	
13	390616	NGUYỄN THÚY QUYÊN	Kinh	Nữ	05/01/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	6.10	7.00	15.00		35.10	Địa lí	
14	390649	NGÔ THỊ PHƯƠNG TRANG	Kinh	Nữ	12/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	7.75	7.75	13.00		35.00	Địa lí	
15	390604	NGUYỄN PHƯƠNG OANH	Kinh	Nữ	09/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	7.50	8.00	6.75	12.00		34.25	Địa lí	
16	390568	PHẠM THANH HUYẾN	Kinh	Nữ	14/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	6.75	8.35	7.75	11.25		34.10	Địa lí	
17	390510	TRẦN THỊ MAI ANH	Kinh	Nữ	11/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	7.85	7.50	11.50		34.10	Địa lí	

Danh sách này gồm 17 học sinh trúng tuyển.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC  
TRẦN TUẤN NAM



## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Đơn thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hành kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1		ĐOÀN NHẬT LINH	Kinh	Nữ	20/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							T.Anh	Tuyển thẳng
2		THẦN HOÀNG MINH	Kinh	Nam	28/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							T.Anh	Tuyển thẳng
3		HOÀNG HÀ HẢI ANH	Kinh	Nữ	15/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							T.Anh	Tuyển thẳng
4		TA PHÚC CUỒNG	Kinh	Nam	03/06/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							T.Anh	Tuyển thẳng
5		HÀ NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Kinh	Nam	01/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							T.Anh	Tuyển thẳng
6		PHẠM NGÂN HÀ	Kinh	Nữ	01/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							T.Anh	Tuyển thẳng
7		BÙI THANH HẢI	Kinh	Nam	19/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							T.Anh	Tuyển thẳng
8		NGUYỄN VŨ HÙNG	Kinh	Nam	02/11/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							T.Anh	Tuyển thẳng
9		ĐINH THÀNH TRUNG	Kinh	Nam	02/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi							T.Anh	Tuyển thẳng
10	390686	TRẦN ANH DŨNG	Kinh	Nam	25/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.60	9.00	16.96	1.0	43.81	T.Anh	
11	390756	PHẠM NGỌC LINH NGÂN	Kinh	Nữ	11/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.65	9.00	16.90		43.55	T.Anh	
12	390740	LÊ NGỌC PHƯƠNG LINH	Kinh	Nữ	09/11/2003	Từ Sơn, Bắc Ninh	Tốt	Giỏi	7.75	9.80	8.50	16.30	1.0	43.35	T.Anh	
13	390669	NGUYỄN THỊ MINH ANH	Kinh	Nữ	08/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.75	8.50	17.30		42.55	T.Anh	
14	390758	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	Kinh	Nữ	25/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	10.00	8.50	17.50		42.50	T.Anh	
15	390666	VŨ QUỲNH ANH	Kinh	Nữ	26/03/2003	TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	Tốt	Giỏi	6.75	9.10	8.75	16.80	1.0	42.40	T.Anh	
16	390706	NGUYỄN THÚY HIỀN	Kinh	Nữ	03/08/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	8.00	9.90	8.75	15.50		42.15	T.Anh	
17	390776	NGUYỄN THU THÚY	Kinh	Nữ	31/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.80	8.50	16.40		41.95	T.Anh	
18	390785	PHẠM THÀNH VINH	Kinh	Nam	05/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.80	8.00	16.00	1.0	41.80	T.Anh	
19	390688	ĐỖ HOÀNG DƯƠNG	Kinh	Nam	13/11/2003	Lục Nam, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.00	9.35	8.75	17.70		41.80	T.Anh	
20	390675	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Kinh	Nữ	23/04/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.50	8.25	15.30	1.0	41.80	T.Anh	
21	390661	GIÁP HOÀNG ANH	Kinh	Nữ	22/10/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.00	9.70	8.25	16.70	1.0	41.65	T.Anh	
22	390685	ĐÀM ANH DŨNG	Kinh	Nam	14/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.80	8.50	15.60		41.40	T.Anh	
23	390775	HOÀNG THU THÚY	Kinh	Nữ	20/08/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	9.80	8.25	15.50	1.0	41.30	T.Anh	
24	390660	NGUYỄN HẢI ANH	Kinh	Nữ	03/09/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	8.50	9.90	8.00	13.90	1.0	41.30	T.Anh	
25	390747	CHU NGUYỄN XUÂN MAI	Kinh	Nữ	28/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.00	8.50	15.60		40.85	T.Anh	

## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hành kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
26	390773	NGUYỄN THU THẢO	Kinh	Nữ	06/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.30	8.25	15.50		40.80	T.Anh	
27	390671	NGUYỄN THIỆN QUỲNH ANH	Kinh	Nữ	16/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.90	9.00	14.80		40.70	T.Anh	
28	390757	NGUYỄN BẢO NGỌC	Kinh	Nữ	03/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	9.90	8.00	15.00	1.0	40.65	T.Anh	
29	390702	NGUYỄN KHÁNH HẰNG	Kinh	Nữ	27/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	9.80	8.75	14.10	1.0	40.40	T.Anh	
30	390703	LÊ MINH HẰNG	Kinh	Nữ	13/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	10.00	7.00	14.40	1.0	40.40	T.Anh	
31	390698	VŨ HỒNG HÀ	Kinh	Nam	10/06/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	9.25	7.25	17.30		40.30	T.Anh	
32	390777	NGUYỄN THỊ LINH TRANG	Kinh	Nữ	09/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.65	8.50	14.60		40.25	T.Anh	
33	390719	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Kinh	Nữ	04/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.40	8.75	14.10		40.00	T.Anh	
34	390725	HÀ QUỲNH HƯƠNG	Kinh	Nữ	11/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.90	8.75	13.80		39.95	T.Anh	
35	390679	TRẦN NGỌC BÍCH	Kinh	Nữ	10/11/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	7.25	9.75	8.25	14.70		39.95	T.Anh	

Danh sách này gồm 35 học sinh trúng tuyển.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

GIÁM ĐỐC



**GIÁM ĐỐC**  
**TRẦN TUẤN NAM**



**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN**  
(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạnh kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1	390936	PHẠM HÀ VI	Kinh	Nữ	22/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.30	8.75	13.00		38.80	T.Pháp	
2	390853	BÙI PHƯƠNG KHANH	Kinh	Nữ	04/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.25	9.20	9.00	11.80		38.25	T.Pháp	
3	390806	PHẠM THỊ THANH BÌNH	Kinh	Nữ	09/08/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.80	8.25	12.40		37.70	T.Pháp	
4	390935	NGÔ THANH VÂN	Kinh	Nữ	27/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.55	8.00	12.40		37.70	T.Pháp	
5	390921	TRẦN MINH TRANG	Kinh	Nữ	12/07/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	9.45	7.25	14.10		37.55	T.Pháp	
6	390909	TRỊNH QUANG SƠN	Kinh	Nam	17/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	6.00	9.00	8.50	14.00		37.50	T.Pháp	
7	390922	DƯƠNG QUỲNH TRANG	Kinh	Nữ	06/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.50	9.60	8.00	13.20		37.30	T.Pháp	
8	390803	NGUYỄN LÊ NGỌC ANH	Kinh	Nam	06/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.40	8.75	11.20		36.35	T.Pháp	
9	390867	HOÀNG PHƯƠNG LINH	Kinh	Nữ	17/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.25	8.25	11.60		36.10	T.Pháp	
10	390859	NGUYỄN TRUNG KIẾN	Nùng	Nam	16/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	6.50	9.90	7.75	11.90		36.05	T.Pháp	
11	390923	NGUYỄN THU TRANG	Kinh	Nữ	19/10/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.85	9.00	11.20		36.05	T.Pháp	
12	390843	NGUYỄN AN HUY	Kinh	Nam	05/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.95	8.75	10.50		35.20	T.Pháp	
13	390924	TRẦN THU TRANG	Kinh	Nữ	10/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.40	8.75	9.50		35.15	T.Pháp	
14	390912	NGUYỄN QUỐC THÁI	Kinh	Nam	24/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	5.75	9.65	8.75	10.90		35.05	T.Pháp	
15	390886	LÊ THỊ BẢO NGỌC	Kinh	Nữ	11/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.55	8.50	9.90		34.95	T.Pháp	
16	390818	LÊ QUANG DUY	Kinh	Nam	09/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.25	9.50	8.50	10.70		34.95	T.Pháp	
17	390840	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Kinh	Nữ	25/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.55	8.75	9.10		34.65	T.Pháp	
18	390895	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Kinh	Nam	17/06/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.30	9.00	9.30		34.60	T.Pháp	
19	390829	NGUYỄN HUY TUẤN DƯƠNG	Kinh	Nam	30/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.30	8.75	8.60		34.15	T.Pháp	
20	390845	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Kinh	Nữ	11/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.25	8.25	9.60		34.10	T.Pháp	
21	390887	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	Kinh	Nữ	20/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.25	9.05	8.50	9.90		33.70	T.Pháp	
22	390927	PHAN THỊ QUỲNH TRANG	Kinh	Nữ	03/06/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	7.00	9.30	8.00	9.40		33.70	T.Pháp	
23	390792	LÊ HÀ ANH	Kinh	Nữ	30/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.55	8.50	7.80		33.60	T.Pháp	
24	390838	NGUYỄN MINH HẰNG	Kinh	Nữ	20/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	8.85	7.00	10.66		33.51	T.Pháp	
25	390826	KIỀU THÙY DƯƠNG	Kinh	Nữ	30/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.25	8.25	8.90		33.40	T.Pháp	

## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hành kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
26	390790	NGUYỄN LÊ BẢO AN	Kinh	Nữ	12/10/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	5.75	9.55	8.00	10.00		33.30	T.Pháp	
27	390748	VŨ BÌNH MINH	Kinh	Nam	20/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.80	9.50	13.10		39.90	T.Pháp	Đỗ nguyện vọng 2
28	390689	TRẦN NAM DƯƠNG	Kinh	Nam	26/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.50	9.00	13.80		39.55	T.Pháp	Đỗ nguyện vọng 2
29	390718	LÊ TRƯỜNG HUY	Kinh	Nam	04/08/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	6.50	9.55	9.75	13.70		39.50	T.Pháp	Đỗ nguyện vọng 2
30	390737	HOÀNG NGỌC LINH	Kinh	Nữ	22/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.50	8.75	13.30		39.05	T.Pháp	Đỗ nguyện vọng 2
31	390681	PHẠM TRẦN QUỲNH CHI	Kinh	Nữ	10/07/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.05	9.25	12.60		38.90	T.Pháp	Đỗ nguyện vọng 2
32	390680	VŨ THỊ MINH CHÁU	Kinh	Nữ	20/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.25	7.25	14.30		38.55	T.Pháp	Đỗ nguyện vọng 2
33	390731	GIÁP THÀNH KHOA	Kinh	Nam	24/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	9.50	8.00	13.30		38.30	T.Pháp	Đỗ nguyện vọng 2
34	390687	THÂN ĐẠI DƯƠNG	Kinh	Nam	12/03/2003	Liên Bang Nga	Tốt	Giỏi	6.00	9.60	7.75	13.90		37.25	T.Pháp	Đỗ nguyện vọng 2
35	390693	PHẠM QUỐC ĐỒNG	Kinh	Nam	11/10/2003	Lục Ngạn, Bắc Giang	Tốt	Khá	5.50	9.50	8.00	13.60		36.60	T.Pháp	Đỗ nguyện vọng 2

Danh sách này gồm 35 học sinh trúng tuyển.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC  
TRẦN TUẤN NAM

## DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hành kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
1	390994	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	Kinh	Nữ	16/02/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.55	7.75	13.80		38.85	T.Trung	
2	391049	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Kinh	Nữ	16/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.20	8.50	13.80		38.75	T.Trung	
3	391027	HOÀNG THỊ KIM NGÂN	Kinh	Nữ	16/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.25	9.65	8.25	11.70		37.85	T.Trung	
4	391017	NGUYỄN NGỌC MAI	Kinh	Nữ	25/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.80	8.25	11.90		37.70	T.Trung	
5	391015	LÊ PHƯƠNG LY	Kinh	Nữ	14/04/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	8.85	8.50	12.20		37.55	T.Trung	
6	391009	LÊ TÚ LINH	Kinh	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	7.00	8.80	7.75	14.00		37.55	T.Trung	
7	390964	ĐOÀN ANH ĐỨC	Kinh	Nam	13/08/2003	Liên Bang Nga	Tốt	Giỏi	6.25	9.50	8.75	12.80		37.30	T.Trung	
8	391070	ĐỖ THU THẢO	Kinh	Nữ	31/10/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.70	8.75	11.70		37.15	T.Trung	
9	391018	TẠ NGỌC MAI	Kinh	Nữ	02/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.80	7.75	12.30		37.10	T.Trung	
10	390973	NGUYỄN BẢO HÂN	Kinh	Nữ	28/03/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.35	8.50	11.70		36.80	T.Trung	
11	391035	LÀNG UYẾN NHI	Nùng	Nữ	27/10/2003	Yên Thế, Bắc Giang	Tốt	Khá	6.50	9.80	7.00	13.50		36.80	T.Trung	
12	390947	NGÔ NGỌC ANH ANH	Kinh	Nữ	06/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.05	8.00	12.00		36.80	T.Trung	
13	391048	LÊ MINH QUANG	Kinh	Nam	16/09/2003	Lạng Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	6.75	9.10	7.50	13.40		36.75	T.Trung	
14	391003	PHÙNG KHÁNH LINH	Kinh	Nữ	27/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	8.75	8.75	11.60		36.60	T.Trung	
15	390992	NGUYỄN THU HƯƠNG	Kinh	Nữ	08/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.30	8.25	11.80		36.35	T.Trung	
16	390944	NGUYỄN NGỌC ANH	Kinh	Nữ	30/12/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.70	8.00	11.30		36.25	T.Trung	
17	391081	NGUYỄN HUYỀN TRANG	Kinh	Nữ	20/08/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.40	7.25	11.70		36.10	T.Trung	
18	390949	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	Kinh	Nữ	04/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.90	8.50	10.20		35.85	T.Trung	
19	390970	NGUYỄN THỊ THÁI HÀ	Kinh	Nữ	13/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.25	9.50	9.00	8.90		35.65	T.Trung	
20	390983	BÙI NGỌC HUYỀN	Kinh	Nữ	19/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.25	9.25	8.50	9.60		35.60	T.Trung	
21	390972	ĐƯỜNG THỊ MINH HÀNG	Kinh	Nữ	08/10/2003	Vĩnh Phúc	Tốt	Giỏi	7.25	9.00	7.00	12.30		35.55	T.Trung	
22	390941	NGÔ DIỆP ANH	Kinh	Nữ	02/05/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.50	8.95	8.00	11.10		35.55	T.Trung	
23	391090	DIÊM THẾ TÙNG	Kinh	Nam	18/11/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Khá	7.00	9.90	8.00	10.40		35.30	T.Trung	
24	390987	TRẦN VIỆT HÙNG	Kinh	Nam	22/06/2003	Sơn Động	Tốt	Giỏi	6.25	9.80	6.50	12.60		35.15	T.Trung	
25	390678	GIÁP NGỌC BÍCH	Kinh	Nữ	25/09/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.40	7.75	15.50		39.90	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN**  
(Điểm thi chuyên tính theo thang điểm 20)

STT	SBD	Họ và tên	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hạng kiểm	Học lực	Điểm Văn	Điểm T. Anh	Điểm Toán	Điểm thi chuyên	Điểm KK	Tổng điểm	Lớp chuyên	Ghi chú
26	390699	PHAM NGOC HÀ	Kinh	Nữ	17/10/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.50	8.25	14.90		39.90	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2
27	390723	VŨ ĐỨC HÙNG	Kinh	Nam	03/01/2003	Lục Nam, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.80	9.00	14.00		39.80	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2
28	390714	TA THỊ MINH HÒA	Kinh	Nữ	25/11/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.80	8.50	13.60		39.65	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2
29	390676	ĐINH VIỆT BÁCH	Kinh	Nam	17/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.75	9.50	8.75	13.50		39.50	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2
30	390728	NGUYỄN MINH THU HƯƠNG	Kinh	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	Tốt	Giỏi	7.25	9.40	8.00	14.70		39.35	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2
31	390672	NGUYỄN HỒNG ÁNH	Kinh	Nữ	17/10/2003	Yên Dũng, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.25	9.80	8.00	13.70		38.75	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2
32	390771	PHAM THANH THẢO	Kinh	Nữ	01/09/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.80	7.50	13.40		38.70	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2
33	390674	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	Kinh	Nữ	03/09/2003	Tân Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.40	8.00	13.20		38.60	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2
34	390696	NGÔ QUỲNH GIANG	Kinh	Nữ	15/01/2003	TP Bắc Giang, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	7.00	9.30	8.50	13.60		38.40	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2
35	390720	ĐOÀN MINH HUYỀN	Kinh	Nữ	01/06/2003	Việt Yên, Bắc Giang	Tốt	Giỏi	8.00	9.60	8.50	12.20		38.30	T.Trung	Đỗ nguyện vọng 2

Danh sách này gồm 35 học sinh trúng tuyển.  
Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018  
GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Nam  
GIÁM ĐỐC  
TRẦN TUẤN NAM